

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Yên, ngày 27 tháng 7 năm 2026

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 sau điều chỉnh, bổ sung lần 2 (Dự toán được HĐND phê duyệt)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;
Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;
Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 24/7/2026 của Hội đồng nhân dân xã Bình Yên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước xã Bình Yên năm 2026 (Lần thứ 02);
Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Bình Yên;

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách xã Bình Yên năm 2026 sau điều chỉnh, bổ sung lần 2 (Dự toán được HĐND phê duyệt).

(Theo Thuyết minh và các biểu chi tiết kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã, thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các trường, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tài chính Thái Nguyên;
- TT Đảng ủy - Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể TP xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VP, KT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thi Thu Hoài

THUYẾT MINH

**Công khai dự toán ngân sách nhà nước xã Bình Yên năm 2026
sau điều chỉnh, bổ sung lần 2 (Dự toán được HĐND xã phê duyệt)**

I. PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026.

1. Căn cứ và nguyên tắc xây dựng dự toán.

1.1. Căn cứ điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật ngân sách nhà nước năm 2015.

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Ban hành quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc trích ngân sách tỉnh năm 2026 phân bổ kinh phí cho các địa phương để hỗ trợ phòng, chống Dịch bệnh tả lợn Châu Phi;

Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc trích ngân sách tỉnh năm 2026 bổ sung kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương;

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 14/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Sở Y tế cho Ủy ban nhân dân các xã, phường để thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực y tế, dân số và gia đình;

Căn cứ Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 07/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc trích ngân sách tỉnh năm 2026 bổ sung kinh phí phục vụ bầu cử

đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 25/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc trích ngân sách tỉnh năm 2026 phân bổ kinh phí cho các địa phương thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực y tế, dân số và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 26/3/2026 của Hội đồng nhân dân xã Bình Yên về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước xã Bình Yên năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 21/5/2026 của Hội đồng nhân dân xã Bình Yên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước xã Bình Yên năm 2026 (Lần thứ 01);

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 24/7/2026 của Hội đồng nhân dân xã Bình Yên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước xã Bình Yên năm 2026 (Lần thứ 02);

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của UBND xã Bình Yên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 xã Bình Yên;

Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Bình Yên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước xã Bình Yên năm 2026 (Lần thứ 01);

Căn cứ Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24/7/2026 của UBND xã Bình Yên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước xã Bình Yên năm 2026 (Lần thứ 02);

1.2. Nguyên tắc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước.

Điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 phải đảm bảo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2025, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương. Căn cứ trên kế hoạch giao chi của UBND tỉnh Thái Nguyên cho ngân sách xã Bình Yên năm 2026. Dự toán xây dựng đảm bảo đủ nguồn lực thực hiện chế độ chính sách, các hoạt động có tính chất thường xuyên liên tục và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2026.

Dự toán chi NSNN được xây dựng trên cơ sở các tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước của HĐND tỉnh, HĐND xã. Các quy định của pháp luật về chính sách, chế độ chi ngân sách hiện hành đảm bảo tiết kiệm.

2. Dự kiến Điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 lần 2.

2.1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

*** Thu NSNN năm 2026: 13.000.000.000 đồng Trong đó:**

*** Thu ngân sách xã năm 2026: 184.481.704.864 đồng Trong đó:**

+ Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp: 11.192.000.000 đ

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên : 162.882.632.340 đ

+ Thu chuyển nguồn ngân sách năm 2025 sang năm 2026: 4.722.561.916 đ

+ Thu kết dư : 2.684.510.608 đ

2.2. Chi ngân sách xã: 178.595.199.524 đồng Trong đó:

- Chi thường xuyên: 165.729.632.340 đ

- Chi đầu tư phát triển: 7.263.000.000 đ

- Chi dự phòng ngân sách: 2.588.000.000 đ

- Chi từ chuyển nguồn : 4.722.561.916 đ

- Chi từ nguồn kết dư: 2.684.510 608 đ

II. GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NĂM 2026.

1. Về thu ngân sách:

Rà soát các hộ kinh doanh trên địa bàn đủ điều kiện đưa vào quản lý thuế, nắm chắc các nguồn thu và đối tượng thu nộp ngân sách trên địa bàn, phát hiện những hộ phát sinh mới đưa vào quản lý

Tập trung quản lý chặt chẽ các hộ kinh doanh, thường xuyên kiểm tra các hộ kinh doanh có đơn nghỉ nhưng vẫn hoạt động kinh doanh, tăng cường công tác giám sát kê khai, nộp thuế, đảm bảo thu đúng thu đủ.

Việc quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phải thực hiện đầy đủ quy định của Luật NSNN, các luật thuế. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ tư vấn pháp luật về thuế cho nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng, cụm loa truyền thanh, kịp thời phối hợp xử lý những khó khăn vướng mắc tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh có hiệu quả, thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách.

2. Về chi ngân sách

Đối với chi thường xuyên: Quản lý chi ngân sách chặt chẽ theo đúng dự toán được giao, rà soát sắp xếp những nhiệm vụ chi, tăng cường quản lý chi tiêu đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả với nguyên tắc ưu tiên thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội.



Biểu số 01

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 XÃ BÌNH YÊN SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (LẦN THỨ 02)
(Kèm theo Quyết định số 692 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Bình Yên)

Đvt: đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh, bổ sung Lần thứ 01 (Giao tại NQ số 15/NQ-HĐND ngày 21/5/2026)	Dự toán bổ sung năm 2026 (lần thứ 02)	Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh, bổ sung (Lần thứ 02)
I	Tổng Thu NSNN trên địa bàn	9.120.000.000	3.880.000.000	13.000.000.000
II	Thu ngân sách Nhà nước	178.595.199.524	5.886.505.340	184.481.704.864
1	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (phần ngân sách xã hưởng)	8.225.000.000	2.967.000.000	11.192.000.000
2	Thu trợ cấp từ ngân sách tỉnh	162.963.127.000	2.919.505.340	165.882.632.340
-	Bổ sung cân đối	97.083.000.000	-	97.083.000.000
-	Bổ sung mục tiêu	65.880.127.000	2.919.505.340	68.799.632.340
+	Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu, nhiệm vụ		1.425.505.340	1.425.505.340
+	Kinh phí thực hiện CT mục tiêu quốc gia		1.494.000.000	1.494.000.000
3	Thu chuyển nguồn ngân sách năm 2025 sang năm 2026	4.722.561.916		4.722.561.916
4	Thu kết dư	2.684.510.608		2.684.510.608
III	Chi ngân sách Nhà nước	178.595.199.524	5.886.505.340	184.481.704.864
1	Chi đầu tư phát triển	4.296.000.000	2.967.000.000	7.263.000.000
	- Chi đầu tư từ nguồn vốn địa phương được phân cấp	2.000.000.000	-	2.000.000.000
	- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	2.296.000.000	2.967.000.000	5.263.000.000

TT	Nội dung	Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh, bổ sung Lần thứ 01 (Giao tại NQ số 15/NQ-HĐND ngày 21/5/2026)	Dự toán bổ sung năm 2026 (lần thứ 02)	Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh, bổ sung (Lần thứ 02)
2	Chi thường xuyên	164.304.127.000	1.425.505.340	165.729.632.340
	Trong đó:			
-	<i>Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo</i>	<i>93.581.000.000</i>	-	<i>93.581.000.000</i>
3	Dự phòng ngân sách	2.588.000.000	-	2.588.000.000
4	Chi từ nguồn chuyển nguồn	4.722.561.916	-	4.722.561.916
	<i>* Trong đó chi từ nguồn chuyển nguồn thực hiện Cải cách tiền lương</i>	<i>90.800.000</i>	-	<i>90.800.000</i>
5	Chi thực hiện các chương trình MTQG		1.494.000.000	1.494.000.000
6	Chi từ nguồn kết dư	2.684.510.608		2.684.510.608

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 XÃ BÌNH YÊN SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (LẦN THỨ 02)
(Kèm theo Quyết định số 692 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Bình Yên)

Biểu số 02

Đơn vị: đồng

TT	Chi tiêu	Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh, bổ sung Lần thứ 01 (Giao tại NQ số 15/NQ-HDND ngày 21/5/2026)	Trong đó		Dự toán giao bổ sung năm 2026 (Lần thứ 02)	Trong đó		Dự toán HDND xã giao năm 2026 sau điều chỉnh bổ sung (Lần thứ 02)	Trong đó		Ghi chú
			Trung ương, Tỉnh hưởng	Xã hưởng		Trung ương, Tỉnh hưởng	Xã hưởng		Trung ương, Tỉnh hưởng	Xã hưởng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10=4+7	11=5+8	12
	Tổng thu NSNN trên địa bàn	9.120.000.000	895.000.000	8.225.000.000	3.880.000.000	913.000.000	2.967.000.000	13.000.000.000	1.808.000.000	11.192.000.000	
1	Thu từ khu vực DNNN địa phương quản lý	73.000.000	73.000.000	-		-	-	73.000.000	73.000.000	-	
2	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.602.000.000	-	1.602.000.000		-	-	1.602.000.000	-	1.602.000.000	
3	Thuế thu nhập cá nhân	860.000.000	-	860.000.000		-	-	860.000.000	-	860.000.000	
4	Thu tiền sử dụng đất	3.000.000.000	704.000.000	2.296.000.000	3.880.000.000	913.000.000	2.967.000.000	6.880.000.000	1.617.000.000	5.263.000.000	
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	45.000.000		45.000.000				45.000.000	-	45.000.000	
6	Thu tiền cho thuê đất	20.000.000	3.000.000	17.000.000				20.000.000	3.000.000	17.000.000	
7	Lệ phí trước bạ	3.100.000.000	-	3.100.000.000				3.100.000.000	-	3.100.000.000	
8	Phí và lệ phí	320.000.000	100.000.000	220.000.000				320.000.000	100.000.000	220.000.000	
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	-		-				-	-	-	
10	Thu khác ngân sách	100.000.000	15.000.000	85.000.000				100.000.000	15.000.000	85.000.000	
-	Trong đó: thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa		5.000.000						5.000.000		

TỔNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026 XÃ BÌNH YÊN SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (LẦN THỨ 02)

(Kèm theo Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Bình Yên)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh, bổ sung Lần thứ 01 (Giao tại NQ số 15/NQ-HĐND ngày 21/5/2026)	Dự toán bổ sung năm 2026 (lần thứ 02)	Dự toán HĐND xã giao năm 2026 sau điều chỉnh bổ sung (Lần thứ 02)	Ghi chú
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	178.595.199.524	5.886.505.340	184.481.704.864	
1	Chi đầu tư phát triển	4.296.000.000	2.967.000.000	7.263.000.000	
2	Chi thường xuyên	164.304.127.000	1.425.505.340	165.729.632.340	-
-	Quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể	27.370.295.000	1.213.505.340	28.583.800.340	
-	Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo	93.581.000.000		93.581.000.000	
-	Sự nghiệp Văn hóa - Thông tin	815.000.000		815.000.000	
-	Sự nghiệp Thể dục thể thao	225.000.000		225.000.000	
-	Sự nghiệp phát thanh - truyền hình	180.000.000		180.000.000	
-	Sự nghiệp môi trường	1.373.000.000		1.373.000.000	
-	Quốc phòng - An ninh	3.858.000.000	212.000.000	4.070.000.000	
-	Đảm bảo xã hội	20.768.000.000		20.768.000.000	
-	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	656.000.000		656.000.000	
-	Sự nghiệp y tế	7.825.000.000		7.825.000.000	
-	Chi các hoạt động kinh tế	7.652.832.000		7.652.832.000	
+	Sự nghiệp kinh tế	3.916.000.000		3.916.000.000	
+	Lương, phụ cấp biên chế sự nghiệp kinh tế	1.534.000.000		1.534.000.000	
+	Kinh phí miễn thu thủy lợi phí, hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa	1.531.000.000		1.531.000.000	
+	Kinh phí Phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi	671.832.000		671.832.000	
3	Dự phòng ngân sách	2.588.000.000	-	2.588.000.000	
4	Chi từ nguồn chuyển nguồn	4.722.561.916		4.722.561.916	
	* Trong đó chi từ nguồn chuyển nguồn thực hiện Cải cách tiền lương	90.800.000		90.800.000	
5	Chi nguồn Chương trình Mục tiêu quốc gia		1.494.000.000	1.494.000.000	
6	Chi từ nguồn kết dư	2.684.510.608		2.684.510.608	Chi tiết giao sau

DỰ TOÁN GIAO QUYỀN TỰ CHỦ, KHÔNG TỰ CHỦ CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, XÃ BÌNH YÊN NĂM 2026
SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (LẦN THỨ 02)

(Kèm theo Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Bình Yên)

ĐVT: đồng

TT	Cơ quan, đơn vị	Cơ quan quản lý nhà nước			Đơn vị sự nghiệp			Ghi chú
		Tổng số	Kinh phí tự chủ	Kinh phí không tự chủ	Tổng số	Thường xuyên	Không thường xuyên	
1	Văn phòng HĐND&UBND	12.439.000.000	3.386.000.000	9.053.000.000	-			
2	Văn phòng Đảng ủy	5.796.110.000	2.963.000.000	2.833.110.000	-			
3	Cơ quan Ủy ban MTTQ	3.841.000.000	1.218.000.000	2.623.000.000	-			
4	Phòng Kinh tế	1.903.000.000	1.316.000.000	587.000.000	-			
5	Phòng Văn hóa - Xã hội	23.417.450.000	925.000.000	22.492.450.000	-			
6	Trung tâm phục vụ hành chính công	824.000.000	624.000.000	200.000.000	-			
7	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	-			2.658.832.000	821.000.000	1.837.832.000	
8	Trạm Y tế xã				7.153.700.000	6.680.700.000	473.000.000	
9	Trường Tiểu học Trung Lương				7.272.500.000	7.256.000.000	16.500.000	
10	Trường Mầm non Trung Lương				6.056.900.000	5.856.900.000	200.000.000	
11	Trường THCS Trung Lương				5.075.300.000	5.068.900.000	6.400.000	
12	Trường TH&THCS Bình Yên				8.321.500.000	8.269.900.000	51.600.000	
13	Trường Mầm non Bình Yên				5.054.750.000	4.942.750.000	112.000.000	
14	Trường Tiểu học Thanh Định				5.780.200.000	5.767.000.000	13.200.000	
15	Trường THCS Thanh Định				4.482.050.000	4.443.650.000	38.400.000	
16	Trường Mầm non Thanh Định				6.292.650.000	6.103.650.000	189.000.000	
17	Trường TH&THCS Định Biên				7.633.575.000	7.604.375.000	29.200.000	
18	Trường mầm non xã Định Biên				4.462.250.000	4.370.750.000	91.500.000	
19	Trường PTDT nội trú THCS Định Hoá				20.816.600.000	9.708.800.000	11.072.800.000	
	Tổng cộng	48.220.560.000	10.432.000.000	37.788.560.000	91.060.807.000	76.894.375.000	14.131.432.000	



BIỂU TỔNG HỢP THỰC HIỆN KINH PHÍ NGUỒN TIỀN ĐẤT NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG (LẦN THỨ 02)
(Kèm theo Quyết định số 692 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Bình Yên)

Biểu số: 06

ĐVT: Đồng

STT	Đơn vị	Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2026 sau điều chỉnh, bổ sung (Lần thứ 02)								Ghi chú
		Tổng cộng	Phần Trung ương, tỉnh hưởng			Phần xã hưởng				
			Cộng	Trung ương hưởng (15% số thu theo Điều 36 Luật NSNN 2025)	Tỉnh hưởng (10% theo Nghị quyết 26/2025/NQ-HĐND tỉnh Thái Nguyên)	Cộng	Tiết kiệm 5% chi đầu tư theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội	10% kinh phí đo đạc	XDCB	
1	Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh, bổ sung Lần thứ 01 (Giao tại NQ số 15/NQ-HĐND ngày 21/5/2026)	3.000.000.000	704.000.000	450.000.000	254.000.000	2.296.000.000	115.000.000	218.000.000	1.963.000.000	
2	Dự toán giao bổ sung năm 2026 (Lần thứ 02)	3.880.000.000	913.000.000	582.000.000	331.000.000	2.967.000.000	148.000.000	(218.000.000)	3.037.000.000	
3	Dự toán HĐND xã giao năm 2026 sau điều chỉnh bổ sung (Lần thứ 02)	6.880.000.000	1.617.000.000	1.032.000.000	585.000.000	5.263.000.000	263.000.000	-	5.000.000.000	Chi tiết tại Biểu số 07

* Giảm 10% số thu từ nguồn tiền đất dành thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai theo Nghị quyết số 161/NQ-CP ngày 22/6/2026 của Chính phủ.



Biểu số: 07

THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (LẦN THỨ 02)

(Kèm theo Quyết định số 692 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Bình Yên)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung công việc/ Danh mục công trình, dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Tổng cộng	Nội dung				
				Trích 10% kinh phí thực hiện đo đạc, chỉnh lý đất theo quy định Chi thị số 1474/CT-TTg	Tiết kiệm 5% chi đầu tư theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội	Chi xây dựng các công trình XDCCB từ nguồn tiền đất	Nguồn chuyển nguồn ngân sách năm 2025 sang năm 2026	Chi đầu tư từ nguồn vốn địa phương được phân cấp
A	KẾ HOẠCH GIAO NĂM 2026 SAU BỔ SUNG (LẦN THỨ 01)		5.653.518.761	218.000.000	115.000.000	1.963.000.000	1.357.518.761	2.000.000.000
I	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 - 2025		3.494.518.761	-		637.000.000	1.357.518.761	1.500.000.000
1	Đường giao thông xóm Gốc Thông xã Định Biên	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	80.000.000			80.000.000		
2	Nhà hiệu bộ và các phòng chức năng 2 tầng 8 phòng Trường Tiểu học Trung Lương, xã Bình Yên	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2.624.618.000				1.200.000.000	1.424.618.000
3	Cải tạo, nâng cấp trụ sở và các hạng mục phụ trợ khuôn viên trụ sở UBND xã Bình Yên	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	388.890.761			274.618.000	38.890.761	75.382.000
4	Cải tạo, nâng cấp sân Văn hóa - Thể thao xã Bình Yên, tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	82.000.000			82.000.000		
5	Sân thể thao trường phổ thông Dân tộc nội trú THCS Định Hóa năm 2025	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	319.010.000			200.382.000	118.628.000	
II	Các dự án khởi công mới		1.826.000.000	-	-	1.326.000.000	-	500.000.000
1	Điểm vui chơi công cộng xóm Làng Quặng, xã Bình Yên	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	500.000.000					500.000.000
2	Điểm vui chơi công cộng xóm Thanh Trung, xã Bình Yên	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	83.000.000			83.000.000		

TT	Nội dung công việc/ Danh mục công trình, dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Tổng cộng	Nội dung				
				Trích 10% kinh phí thực hiện đo đạc, chỉnh lý đất theo quy định Chỉ thị số 1474/CT-TTg	Tiết kiệm 5% chi đầu tư theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội	Chi xây dựng các công trình XD CB từ nguồn tiền đất	Nguồn chuyển nguồn ngân sách năm 2025 sang năm 2026	Chi đầu tư từ nguồn vốn địa phương được phân cấp
3	Xây dựng hệ thống đèn cao áp chiếu sáng đường trục xã Bình Yên (giai đoạn 2)	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	1.243.000.000			1.243.000.000		
III	Trích 10% kinh phí thực hiện đo đạc, chỉnh lý đất theo quy định Chỉ thị số 1474/CT-TTg	Chi tiết giao sau	218.000.000	218.000.000				
IV	Tiết kiệm 5% chi đầu tư theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội	Chi tiết giao sau	115.000.000		115.000.000			
B	KẾ HOẠCH GIAO BỔ SUNG TRONG NĂM 2026 (LẦN THỨ 02)		2.967.000.000	(218.000.000)	148.000.000	3.037.000.000	-	-
I	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 - 2025		255.932.000	-	-	255.932.000	-	-
1	Đường giao thông xóm Gốc Thông xã Định Biên	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	55.932.000			55.932.000		
2	Nhà hiệu bộ và các phòng chức năng 2 tầng 8 phòng Trường Tiểu học Trung Lương, xã Bình Yên	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	-					
3	Cải tạo, nâng cấp trụ sở và các hạng mục phụ trợ khuôn viên trụ sở UBND xã Bình Yên	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	200.000.000			200.000.000		
4	Cải tạo, nâng cấp sân Văn hóa - Thể thao xã Bình Yên, tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	-					
5	Sân thể thao trường phổ thông Dân tộc nội trú THCS Định Hóa năm 2025	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	-					
II	Các dự án khởi công mới		2.781.068.000	-	-	2.781.068.000	-	-
1	Điểm vui chơi công cộng xóm Làng Quặng, xã Bình Yên	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	-					

TT	Nội dung công việc/ Danh mục công trình, dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Tổng cộng	Nội dung				
				Trích 10% kinh phí thực hiện đo đạc, chỉnh lý đất theo quy định Chi thị số 1474/CT-TTg	Tiết kiệm 5% chi đầu tư theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội	Chi xây dựng các công trình XD CB từ nguồn tiền đất	Nguồn chuyển nguồn ngân sách năm 2025 sang năm 2026	Chi đầu tư từ nguồn vốn địa phương được phân cấp
2	Điểm vui chơi công cộng xóm Thanh Trung, xã Bình Yên	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	417.000.000			417.000.000		
3	Xây dựng hệ thống đèn cao áp chiếu sáng đường trục xã Bình Yên (giai đoạn 2)	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	-					
4	Điểm vui chơi công cộng xã Bình Yên tại thôn Khang Thượng	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	364.068.000			364.068.000		
5	Nâng cấp, mở rộng chợ Yên Thông, xã Bình Yên, tỉnh Thái Nguyên năm 2026	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2.000.000.000			2.000.000.000		
III	Trích 10% kinh phí thực hiện đo đạc, chỉnh lý đất theo quy định Chi thị số 1474/CT-TTg	Chi tiết giao sau	(218.000.000)	(218.000.000)				
IV	Tiết kiệm 5% chi đầu tư theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội	Chi tiết giao sau	148.000.000		148.000.000			
C	KẾ HOẠCH GIAO NĂM 2026 SAU BỔ SUNG (LẦN THỨ 02)		8.620.518.761	0	263.000.000	5.000.000.000	1.357.518.761	2.000.000.000
I	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 - 2025		3.750.450.761	-	-	892.932.000	1.357.518.761	1.500.000.000
1	Đường giao thông xóm Gốc Thông xã Định Biên	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	135.932.000	-	-	135.932.000	-	-
2	Nhà hiệu bộ và các phòng chức năng 2 tầng 8 phòng Trường Tiểu học Trung Lương, xã Bình Yên	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2.624.618.000	-	-	-	1.200.000.000	1.424.618.000
3	Cải tạo, nâng cấp trụ sở và các hạng mục phụ trợ khuôn viên trụ sở UBND xã Bình Yên	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	588.890.761	-	-	474.618.000	38.890.761	75.382.000
4	Cải tạo, nâng cấp sân Văn hóa - Thể thao xã Bình Yên, tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	82.000.000	-	-	82.000.000	-	-

TT	Nội dung công việc/ Danh mục công trình, dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Tổng cộng	Nội dung				
				Trích 10% kinh phí thực hiện đo đạc, chỉnh lý đất theo quy định Chỉ thị số 1474/CT-TTg	Tiết kiệm 5% chi đầu tư theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội	Chi xây dựng các công trình XDDB từ nguồn tiền đất	Nguồn chuyển nguồn ngân sách năm 2025 sang năm 2026	Chi đầu tư từ nguồn vốn địa phương được phân cấp
5	Sân thể thao trường phổ thông Dân tộc nội trú THCS Định Hóa năm 2025	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	319.010.000	-	-	200.382.000	118.628.000	-
II	Các dự án khởi công mới		4.607.068.000	-	-	4.107.068.000	-	500.000.000
1	Điểm vui chơi công cộng xóm Làng Quặng, xã Bình Yên	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	500.000.000	-	-	-	-	500.000.000
2	Điểm vui chơi công cộng xóm Thanh Trung, xã Bình Yên	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	500.000.000	-	-	500.000.000	-	-
3	Xây dựng hệ thống đèn cao áp chiếu sáng đường trục xã Bình Yên (giai đoạn 2)	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	1.243.000.000	-	-	1.243.000.000	-	-
4	Điểm vui chơi công cộng xã Bình Yên tại thôn Khang Thượng	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	364.068.000			364.068.000		
5	Nâng cấp, mở rộng chợ Yên Thông, xã Bình Yên, tỉnh Thái Nguyên năm 2026	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2.000.000.000			2.000.000.000		
III	Trích 10% kinh phí thực hiện đo đạc, chỉnh lý đất theo quy định Chỉ thị số 1474/CT-TTg	Chi tiết giao sau	0	0	0	0	0	0
IV	Tiết kiệm 5% chi đầu tư theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội	Chi tiết giao sau	263.000.000	-	263.000.000	-	-	-



DỰ TOÁN CHI LƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2026 XÃ BÌNH YÊN

(Kèm theo Quyết định số 692 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Bình Yên)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chương trình/Đơn vị	Tổng số	Trong đó		Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030							Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035, giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030						
			Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Tổng số	Vốn đầu tư			Vốn sự nghiệp			Tổng số	Vốn đầu tư			Vốn sự nghiệp		
						Tổng số	NSTW	NSDP đối ứng (tính)	Tổng số	NSTW	NSDP đối ứng (tính)		Tổng số	NSTW	NSDP đối ứng (tính)	Tổng số	NSTW	NSDP đối ứng (tính)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	18	19	20	21	22	23	24
	Tổng cộng	1.494	-	1.494	360	-	-	-	360	360	-	1.134	-	-	-	1.134	872	262
I	Xã Bình Yên	360	-	360	360	-	-	-	360	360	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030	360	-	360	360	-	-	-	360	360	-	-	-	-	-	-	-	-
-	<i>Văn phòng HDND&UBND</i>	<i>360</i>	<i>-</i>	<i>360</i>	<i>360</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>360</i>	<i>360</i>		<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>		
2	Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035, giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030	1134	0	1134	0	0	0	0	0	0	0	1134	0	0	0	1134	872	262
-	<i>Phòng Văn hóa - Xã hội</i>	<i>1.134</i>	<i>-</i>	<i>1.134</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>			<i>1.134</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>1.134</i>	<i>872</i>	<i>262</i>



BIỂU GIAO KINH PHÍ DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH XÃ BÌNH YÊN NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Bình Yên)

Biểu số 09

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kinh phí giao năm 2026	Ghi chú
	TỔNG SỐ:		2.588.000.000	
1	Kinh phí thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	223.000.000	Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 của UBND xã Bình Yên
2	Sửa chữa, khắc phục thiệt hại tại chợ Thanh Định, xã Bình Yên	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	316.000.000	Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 18/6/2026 của UBND xã Bình Yên
3	Xử lý, khắc phục sự cố sạt lở tại xóm Hoàng Tiến và xóm Làng Quặng xã Bình Yên	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	1.102.000.000	
4	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khác	Chi tiết giao sau	947.000.000	

Số: 105 /TB-UBND

Bình Yên, ngày 27 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc niêm yết công khai dự toán ngân sách năm 2026, xã Bình Yên
sau điều chỉnh, bổ sung lần 2 (Dự toán được HĐND xã phê duyệt)**

Kính gửi:

- Đảng ủy - HĐND xã Bình Yên
- Các tổ chức Chính trị - xã hội xã Bình Yên
- Các Ông (bà) Trưởng xóm trên địa bàn xã Bình Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 24/7/2026 của Hội đồng nhân dân xã Bình Yên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước xã Bình Yên năm 2026 (Lần thứ 02);

Căn cứ Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24/7/2026 của UBND xã Bình Yên về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026, xã Bình Yên sau điều chỉnh, bổ sung lần 2; (Dự toán được HĐND xã phê duyệt)

Ủy ban Nhân dân xã Bình Yên thông báo đến Đảng ủy - HĐND - các tổ chức chính trị - xã hội và các ông, bà trưởng xóm một số nội dung như sau.

1. UBND xã thực hiện việc niêm yết công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, xã Bình Yên sau điều chỉnh, bổ sung lần 2 (Dự toán được HĐND xã phê duyệt) bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc và đăng tải trên cổng thông tin điện tử tại địa chỉ: <http://binhyen.thainguyen.gov.vn> chuyên mục Công khai ngân sách. Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 10 giờ 20 phút ngày 27 tháng 7 năm 2026 đến 10 giờ 20 ngày 27 tháng 08 năm 2026 (30 ngày liên tục).

2. Các ông (bà) Trưởng xóm thông báo trên cụm loa truyền thanh của xóm hoặc tại các buổi họp xóm về hình thức niêm yết và số liệu công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, xã Bình Yên sau điều chỉnh, bổ sung lần 2 (Dự toán được HĐND xã phê duyệt) để nhân dân được biết.

Gửi kèm Thông báo là Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Bình Yên về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026, xã Bình Yên sau điều chỉnh, bổ sung lần 2 (Dự toán được HĐND xã phê duyệt).

Trên đây là Thông báo của UBND xã về việc niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, xã Bình Yên sau điều chỉnh, bổ sung lần 2 (Dự toán được HĐND xã phê duyệt). Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, các bộ phận chuyên môn và các ông, bà trưởng xóm triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Đảng ủy – HĐND xã ;
- Các cơ quan, đơn vị xã;
- 14 ông, bà trưởng xóm;
- Lưu VP, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu Hoài